

Số: 499 /QĐ-CDSP

Phú Thọ, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 23/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 về việc ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/7/2026 về việc ban hành Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-CDSP ngày 10/8/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐKH&ĐT ngày 01/10/2026 - Nghị quyết phiên học thứ nhất, năm học 2026-2027 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức-Thanh tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, áp dụng đối với tất cả các hình thức đào tạo.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là căn cứ pháp lý để xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng; các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Website (để công khai);
- Lưu: VT, TC-TTr.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lệ Hường



CHUẨN ĐẦU RA

Ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-CDSP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình)

1. Mục tiêu của ngành đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của nghề GVMN; có khả năng tự học để thích ứng với đổi mới trong giáo dục mầm non và vị trí việc làm sau khi ra trường cũng như tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

M1: Đạt được kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức bổ trợ để tạo nền tảng và hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp.

M2: Đạt được kiến thức chuyên ngành để thực hiện hoạt động nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục mầm non và nhóm/lớp mầm non.

1.2.2. Kỹ năng

M3: Phát triển kiến thức về lý luận chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng & an ninh vào thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực GDMN.

M4: Phát triển, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại cơ sở giáo dục mầm non và nhóm/lớp mầm non.

M5: Đảm bảo an toàn cho trẻ; thực hiện quyền của trẻ em, bảo vệ quyền trẻ em; quan sát, đánh giá trẻ; quản lý trẻ, quản lý nhóm/lớp mầm non; giao tiếp sư phạm; tư vấn, hỗ trợ, phối hợp, truyền thông trong giáo dục mầm non.

M6: Nghiên cứu khoa học và ứng dụng nghiên cứu khoa học, công nghệ thông tin, công nghệ số, ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp.

1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

M7: Quản lý cảm xúc bản thân. Hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của GVMN.

M8: Tự chủ và chịu trách nhiệm đối với hoạt động nghề nghiệp. Tự học để đáp ứng đổi mới trong GDMN.

M9: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết nhiệm vụ khi điều kiện thay đổi.

2. Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo

Kiến thức (Đảm bảo thời lượng 90 tín chỉ)	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO1: Có kiến thức cơ bản về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật đại cương, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng & an ninh để đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.	PLO2: Vận dụng các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng vào nhận thức, ứng xử và thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp phù hợp.	PLO4: Tự chủ và chịu trách nhiệm trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành học; trong thực hiện hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng-an ninh. Tự học và cập nhật kiến thức về lý luận chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.
	PLO3: Thực hiện hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng an ninh theo quy định của ngành học.	
PLO5: Có kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương, giáo dục học đại cương, tiếng Anh (tương đương bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam) hoặc sử dụng được tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm, công nghệ thông tin (trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày	PLO6: Vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để quan sát, nhận biết đặc điểm tâm lý, nhu cầu và sự phát triển của trẻ; lựa chọn cách giao tiếp, ứng xử và tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp.	PLO14: Quản lý cảm xúc của bản thân trong thực hiện hoạt động nghề nghiệp.
	PLO7: Sử dụng tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 2/6 hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm để giao tiếp trong các tình huống nghề nghiệp đơn giản, khai thác tài liệu chuyên môn và hỗ trợ hoạt động giáo dục.	PLO15: Tự chủ và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, AI, ngoại ngữ vào hoạt động nghề nghiệp.

Kiến thức (Đảm bảo thời lượng 90 tín chỉ)	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông) và AI, mỹ thuật, âm nhạc và múa; có kiến thức bổ trợ về văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm, nhạc cụ và múa, phương pháp nghiên cứu trẻ em, cơ sở văn hóa Việt Nam để vận dụng vào thực hiện hoạt động nghề nghiệp.	PLO8: Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế học liệu, soạn giáo án, tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý hồ sơ và khai thác thông tin phục vụ công việc theo quy định về kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.	
	PLO10: Thực hiện các kỹ năng cơ bản về mỹ thuật, âm nhạc, múa và nhạc cụ để thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi, văn nghệ và phát triển năng khiếu cho trẻ.	PLO16: Chủ động thiết kế, tổ chức và tự điều chỉnh các hoạt động nghệ thuật nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ, đồng thời tự học và nâng cao năng lực chuyên môn.
	PLO11: Đọc, kể chuyện diễn cảm và khai thác văn học thiếu nhi nhằm phát triển ngôn ngữ, cảm xúc, thẩm mỹ và kỹ năng giao tiếp cho trẻ.	PLO17: Sáng tạo và tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, khai thác và vận dụng tác phẩm văn học thiếu nhi để tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ, cảm xúc, thẩm mỹ và kỹ năng giao tiếp phù hợp với đặc điểm của trẻ.
	PLO12: Vận dụng phương pháp nghiên cứu trẻ em để quan sát, thu thập thông tin, đánh giá sự phát triển của trẻ và điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp.	PLO18: Chủ động, khách quan và có trách nhiệm trong việc quan sát, thu thập, phân tích thông tin về sự phát triển của trẻ để tự điều chỉnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với đặc điểm cá nhân của trẻ.
	PLO13: Vận dụng hiểu biết về cơ sở văn hóa Việt Nam để tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với bản	PLO19: Chủ động lồng ghép các giá trị văn hóa dân tộc vào hoạt động giáo dục mầm non; tự điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức phù hợp

Kiến thức (Đảm bảo thời lượng 90 tín chỉ)	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
	sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với môi trường giáo dục mầm non.	với bối cảnh thực tiễn và chịu trách nhiệm về việc gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa trong giáo dục trẻ.
PLO20: Có kiến thức chuyên ngành về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non: vệ sinh-dinh dưỡng, phòng bệnh và đảm bảo an toàn; phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc, tạo hình, hoạt động vui chơi, làm quen với toán, khám phá khoa học về môi trường xung quanh, làm quen văn học, phát triển ngôn ngữ, giáo dục thể chất; chương trình GDMN-phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN, đánh giá và quản lý trong GDMN để thực hiện hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu chương trình GDMN hiện hành.	PLO21: Có khả năng tổ chức, thực hiện, phát triển chương trình GDMN, bao gồm: (1) Lập kế hoạch; (2) Xây dựng môi trường giáo dục; (3) Tổ chức thực hiện; (4) Đánh giá hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, trẻ khuyết tật học hòa nhập; (5) Cập nhật đổi mới trong GDMN vào phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN.	PLO24: Tự chủ và chịu trách nhiệm về: - Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, trẻ khuyết tật học hòa nhập tại nhóm/lớp mầm non. Tự học và cập nhật kiến thức về đổi mới trong GDMN. - Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; khả năng giải quyết nhiệm vụ khác nhau trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở GDMN và nhóm/lớp mầm non.
	PLO22: Đảm bảo an toàn cho trẻ; thực hiện quyền của trẻ em, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở GDMN, nhóm/ lớp mầm non cũng như trong cộng đồng.	PLO25: Hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của GVMN.
	PLO23: Giao tiếp và làm việc với trẻ; quan sát, nghiên cứu, đánh giá sự phát triển của trẻ; quản lý nhóm, lớp mầm non theo quy định; giao tiếp, tư vấn, hỗ trợ, phối hợp, truyền thông với đồng nghiệp, phụ huynh, gia đình, cộng đồng xã hội... về	PLO26: Có trách nhiệm trong việc quản lý nhóm, lớp mầm non; giao tiếp, phối hợp với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng; tự đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm

Kiến thức (Đảm bảo thời lượng 90 tín chỉ)	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
	nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ quyền trẻ em.	bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền trẻ em theo quy định.

3. Vị trí và khả năng làm việc sau khi ra trường

- Giáo viên tại các cơ sở GDMN công lập, cơ sở GDMN độc lập, cơ sở giáo dục/trung tâm giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật độ tuổi mầm non.
- Chuyên viên về giáo dục mầm non tại các cơ quan quản lý giáo dục.
- Tư vấn viên về giáo dục mầm non cho các tổ chức, cơ quan giáo dục.

4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học tập ở trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục Mầm non hoặc các chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo.